

# CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH LÀNG NGHỀ Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

VŨ ĐÌNH THUẬN\*

*Cơ chế, chính sách có vai trò rất quan trọng trong phát triển du lịch làng nghề ở các vùng miền trên cả nước. Thời gian qua, vùng đồng bằng sông Hồng đã có nhiều chủ trương, chính sách để phát triển du lịch làng nghề, tuy nhiên, thực trạng phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế. Trên cơ sở phân tích, chỉ ra những hạn chế, bất cập, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển du lịch làng nghề vùng đồng bằng sông Hồng trong thời gian tới.*

*Từ khóa:* Cơ chế, chính sách; phát triển du lịch; du lịch làng nghề; đồng bằng sông Hồng.

*Mechanisms and policies play a crucial role in the craft village tourism development in various regions of the country. Many guidelines and policies for craft village tourism development in the Red River Delta have been adopted. However, the actual tourism development has not been commensurate with the potentials and position of the region. Based on analysis of limitations and shortcomings, the paper proposed some solutions to improve mechanisms and policies for craft village tourism development in the Red River Delta in the coming time.*

*Keywords:* Mechanisms and policies; tourism development; craft village tourism; Red River Delta.

NGÀY NHẬN: 20/02/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 19/3/2023

NGÀY DUYỆT: 17/4/2023

## 1. Đặt vấn đề

Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) với truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, đậm đà bản sắc dân tộc, nhiều danh thắng và làng nghề truyền thống được kỳ vọng phát triển du lịch làng nghề (DLLN) dẫn đầu của cả nước. Chính vì vậy, việc hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển DLLN vùng ĐBSH đang đặt ra cấp thiết để chính quyền các địa phương trên cơ sở các chính sách của Đảng và Nhà nước, nghiên cứu, ban hành, triển khai các giải pháp phát triển du lịch (PTDL) vùng ĐBSH.

## 2. Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch làng nghề vùng đồng bằng sông Hồng

ĐBSH (trung tâm là Thủ đô Hà Nội) có tiềm năng và lợi thế vượt trội so với nhiều vùng trong cả nước về PTDL. Hiện nay, trong vùng có 1.336 làng nghề truyền thống, chiếm gần 1/3 số làng nghề trong cả nước. Các làng nghề bao gồm hơn 40 nhóm nghề với lịch sử phát triển trăm năm, như: đồng Ngũ Xã, gốm Chu Đậu, tơ lụa Vạn Phúc, tranh Đông Hồ... Bên cạnh đó, còn có các

\* ThS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

làng nghề chuyên canh nông nghiệp, như: làng hoa Mê Linh, Ngọc Hà (Hà Nội), làng cây cảnh Vị Khê (Nam Định), làng nghề chuyên canh nhân lồng Hưng Yên... Trải qua bề dày lịch sử, ĐBSH còn là nơi sản sinh và lưu giữ nhiều nghề truyền thống với những sản phẩm thủ công mỹ nghệ hội tụ tinh hoa văn hóa dân tộc. Hiện tại, các làng nghề truyền thống đã và đang giải quyết việc làm cho 1,2 triệu lao động với thu nhập bình quân 35 - 37 triệu đồng/người/năm<sup>1</sup>.

Nguồn nhân lực phục vụ du lịch dồi dào, ngày càng chuyên nghiệp cũng là lợi thế của vùng. Báo cáo từ Tổng cục Thống kê cho biết, ĐBSH là nơi tập trung đông nhất số đơn vị kinh tế, hành chính sự nghiệp, với 1,6 triệu đơn vị và thu hút 8,4 triệu lao động, chiếm tỷ trọng 26,0% về số đơn vị và 30,9% về lao động cả nước. Trong đó, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của vùng ĐBSH khá cao và liên tục tăng lên, từ 20,7% (năm 2010) lên 31,5% (năm 2021)<sup>2</sup>. Các cơ sở đào tạo nhân lực phục vụ du lịch của vùng ngày càng mở rộng, nâng tầm cả về quy mô và chất lượng, tiêu biểu là: Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội; Trường Đại học Hà Nội; Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn; Trường Đại học Văn hóa Hà Nội; Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Trường Đại học Thương mại...

Tuy nhiều tiềm năng và lợi thế song thực trạng phát triển DLLN vùng ĐBSH hiện nay chưa tương xứng; một số cơ chế, chính sách chưa thực sự hiệu quả. Bên cạnh đó, hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển DLLN chưa đáp ứng với nhu cầu của du khách. Vùng còn thiếu quy hoạch cụ thể các cơ sở và hoạt động kinh doanh du lịch dẫn đến tình trạng tự phát, manh mún, nhỏ lẻ.

Ngoài ra, sản phẩm DLLN còn đơn điệu về mẫu mã, chưa bám sát nhu cầu thị trường; chưa có nhiều hoạt động và dịch vụ hỗ trợ đáp ứng nhu cầu của du khách, nhất là khách quốc tế. Nhân lực phục vụ DLLN

nhìn chung còn thiếu về số lượng, chất lượng phần lớn chưa đạt chuẩn quốc gia, khu vực. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, nhất là DLLN tới các doanh nghiệp lữ hành và du khách quốc tế còn chưa thường xuyên, hiệu quả. Việc liên kết giữa các làng nghề trong vùng với nhau để trao đổi kinh nghiệm cũng như tạo ra những chuỗi sản phẩm hấp dẫn du khách chậm được xúc tiến; vấn đề ô nhiễm môi trường làng nghề ở một số địa phương chưa được xử lý triệt để...

### 3. Giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển du lịch làng nghề vùng đồng bằng sông Hồng

Trên cơ sở những tiềm năng và vị thế vùng ĐBSH, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đặt mục tiêu tới năm 2030, tổng số lượt khách du lịch đến các tỉnh, thành phố trên địa bàn vùng đạt trên 120 triệu, trong đó có trên 20 triệu lượt khách quốc tế. Trong quy hoạch tổng thể PTDL vùng ĐBSH đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Chính phủ xác định: “Phấn đấu đến năm 2030, vùng đồng bằng sông Hồng trở thành địa bàn thu hút và phân phối khách du lịch hàng đầu cả nước”<sup>3</sup>. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực để chính quyền các địa phương trong vùng đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách PTDL nói chung, DLLN nói riêng. Trong đó, cần tập trung vào các giải pháp sau:

*Thứ nhất, đẩy mạnh việc ban hành cơ chế, chính sách nhằm nâng cao chất lượng quản lý du lịch của vùng.*

Lãnh đạo, chính quyền các địa phương cần xúc tiến xây dựng bộ tiêu chí giám sát ngành nghề, làng nghề truyền thống sau khi đã được khôi phục nhằm quản lý chặt chẽ và bảo đảm các làng nghề phát triển bền vững, hiệu quả. Tăng cường tổ chức các đoàn tham quan, học hỏi kinh nghiệm phát triển DLLN ở một số địa phương tiêu biểu trong vùng và các vùng trong cả nước. Đồng thời,

tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nhất là cải thiện môi trường pháp lý để thu hút đa dạng các nguồn lực đầu tư phát triển DLLN truyền thống. Có chính sách khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp lữ hành, đưa khách tới tham quan làng nghề theo các tour, tuyến du lịch.

Các cơ chế, chính sách cần tập trung vào xây dựng và quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư phát triển và xây dựng sản phẩm du lịch, quản lý công tác xúc tiến quảng bá, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý môi trường du lịch. Đồng thời, chỉ đạo việc tăng cường cơ chế liên kết, hợp tác, phối hợp trong hoạt động du lịch giữa các ngành ở địa phương; giữa các địa phương trong vùng nhằm tạo ra những sản phẩm du lịch có chất lượng, mang đặc trưng của nền văn minh sông Hồng và có sức cạnh tranh cao.

Tiếp tục xây dựng và ban hành những cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù đối với các doanh nghiệp phát triển DLLN, như: ưu đãi, miễn giảm thuế; cho chậm tiền thuế có thời hạn; giảm tiền thuế đất; cho vay với lãi suất ưu đãi. Khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng dân cư làng nghề tham gia phát triển các sản phẩm du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên của vùng, nhất là tài nguyên lịch sử văn hóa truyền thống.

Tăng cường vốn ngân sách nhà nước cho xúc tiến, quảng bá du lịch, xây dựng hình ảnh và thương hiệu du lịch vùng; thực hiện xã hội hóa để huy động mọi nguồn lực cho công tác xúc tiến, quảng bá du lịch. Chính quyền các địa phương cần hỗ trợ xúc tiến DLLN thông qua các tổ chức đại diện của cộng đồng dân cư làng nghề trong mối liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp lữ hành và thực hiện cơ chế chia sẻ lợi ích và trách nhiệm.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác phối hợp với các doanh nghiệp lữ hành và đại diện cộng đồng làng nghề tổ chức các chương trình xúc tiến du lịch; giới thiệu các

sản phẩm du lịch, các điểm đến ở mỗi địa phương, các chương trình khám phá nền văn minh sông Hồng. Việc xúc tiến, quảng bá du lịch ra thế giới cần tập trung vào các thị trường trọng điểm, như: Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Anh, Hoa Kỳ, Xinh-ga-po... Quá trình quảng bá, xúc tiến du lịch cần huy động sự hợp tác của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Phối hợp lồng ghép với hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch ĐBSH với du lịch cả nước do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành.

*Thứ hai, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển hệ thống sản phẩm DLLN.*

Huy động mọi thành phần kinh tế tham gia xây dựng sản phẩm du lịch để góp phần phát huy hiệu quả công tác xã hội hóa PTDL. Ban hành và cụ thể hóa chính sách công nhận, tôn vinh nghệ nhân, tổ nghề, sản phẩm, dịch vụ kiểu mẫu; tôn vinh lễ hội nghề truyền thống, hội làng và khuyến khích những thương hiệu sản phẩm nghề truyền thống gắn với du lịch. Quan tâm xây dựng các cơ sở trưng bày, giới thiệu về làng nghề và các sản phẩm làng nghề truyền thống.

Các địa phương trong vùng cần ban hành chính sách thiết lập và hỗ trợ các nhóm sản phẩm du lịch chuyên biệt tại các làng nghề truyền thống, như: nhóm sản phẩm du lịch văn hóa nghề truyền thống; nhóm sản phẩm du lịch văn hóa nghề nông; nhóm sản phẩm du lịch các di sản kiến trúc, cảnh quan; nhóm sản phẩm văn hóa phi vật thể. Trong đó, tập trung làm nổi bật tính đa dạng về giá trị của các sản phẩm du lịch, góp phần tổ chức các hoạt động du lịch thành công. Ví dụ khi giới thiệu giá trị của làng nghề nón lá (làng Chuông) cần gắn liền với văn hóa, hình ảnh phụ nữ Việt Nam, tích hợp trong quần thể kiến trúc “cây đa, bến nước, sân đình” cùng với không gian lễ hội làng nghề để tạo bản sắc riêng, hấp dẫn du khách.

Để vừa phát triển nghề vừa PTDL, các địa phương cần có chính sách huy động, tập hợp cả các nhà thiết kế, tạo dáng công nghiệp cùng với các nghệ nhân truyền thống nhằm làm phong phú hình hài, mẫu mã của các sản phẩm DLLN. Đồng thời, thực hiện chủ trương chuyển đổi số trong ngành Du lịch, số hóa các thông tin, tài liệu về làng nghề, xây dựng các kho nội dung số, hình thành và phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh. Ban hành chính sách động viên, khuyến khích các tổ chức, lực lượng nâng cao hàm lượng tri thức trong mỗi sản phẩm DLLN để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của du khách (nhất là du khách quốc tế).

*Thứ ba, ban hành, hoàn thiện cơ chế, chính sách trong đào tạo nhân lực phục vụ DLLN.*

Để thích ứng với tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế hội nhập quốc tế, các địa phương cần cụ thể hóa chiến lược phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch trên địa bàn vùng bằng các kế hoạch, chương trình phát triển nhân lực phù hợp với nhu cầu PTDL từng địa phương. Tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên, đào tạo viên, thẩm định viên nghề du lịch ở các cơ sở đào tạo. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực phục vụ DLLN trong vùng, tập trung nâng cao kỹ năng nghề, năng lực sử dụng ngoại ngữ và đạo đức nghề. Có chính sách khuyến khích đội ngũ hướng dẫn viên nâng cao trình độ sử dụng ngoại ngữ trong thuyết minh, hướng dẫn, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khám phá văn hóa, lịch sử truyền thống làng nghề của du khách quốc tế. Đồng thời, mở thêm các trường (ngành) đào tạo nhân lực phục vụ du lịch và chương trình, chuẩn đầu ra của các trường này cần được các địa phương chuẩn hóa theo bộ tiêu chuẩn nghề quốc gia về du lịch, tương thích với các tiêu chuẩn trong khối ASEAN.

Lãnh đạo, chính quyền các địa phương trong vùng cần ban hành các chính sách

khuyến khích đào tạo thợ thủ công trẻ, lành nghề từ chính con em các làng nghề để vừa phát triển bền vững DLLN vừa giải quyết việc làm tại chỗ. Các chương trình dạy nghề cần có sự phối hợp, tham gia của các nghệ nhân làng nghề với các cơ sở đào tạo, các trung tâm khuyến công nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động. Bên cạnh đó, chính quyền các làng nghề cần ban hành nhiều chính sách thu hút đối với đội ngũ hướng dẫn viên, nhất là người bản địa để phát huy nội lực. Khuyến khích các cộng đồng dân cư làng nghề tích cực tham gia chỉ dẫn du khách đến tham quan, tạo môi trường du lịch văn hóa làng nghề thân thiện, độc đáo, giàu sức hút.

*Thứ tư, hoàn thiện các cơ chế, chính sách xây dựng hạ tầng làng nghề hướng tới phát triển bền vững.*

Trong Quy hoạch tổng thể PTDL vùng ĐBSH đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Chính phủ xác định cần tập trung vốn để phát triển cơ sở hạ tầng các khu du lịch, lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với PTDL. Trong đó, cần tập trung xây dựng và mở rộng một số cảng biển và cảng thủy nội địa chuyên dùng tại các địa bàn có điều kiện thuận lợi PTDL đường biển và đường sông, như: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nam Định, Ninh Bình. Hệ thống thoát nước trong các làng nghề cần được quan tâm xây dựng đồng bộ để bảo đảm cảnh quan môi trường, khắc phục tình trạng ô nhiễm làng nghề, phục vụ cho phát triển hoạt động du lịch.

Bên cạnh đó, các địa phương cũng cần quan tâm đầu tư, xây dựng hệ thống thông tin liên lạc tại các làng nghề bảo đảm đồng bộ, số hóa, ngày càng hiện đại như xây dựng các điểm truy cập internet công cộng (5G), phát triển các kênh truyền thông về làng nghề trong vùng, nhất là các trang Web chuyên về du lịch. Đồng thời, chính quyền có chính sách mở rộng và phát triển cơ sở

tế địa phương, quan tâm mở thêm các điểm y tế công cộng phục vụ cho du khách tham quan, mua sắm và lưu trú tại các làng nghề truyền thống.

Cùng với đẩy mạnh chính sách đầu tư công, các địa phương khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân xây dựng và cải tạo các cơ sở nhà hàng, khách sạn phục vụ nhu cầu ăn uống và lưu trú của du khách. Hệ thống các nhà nghỉ, khách sạn công và tư cần được xây mới và đặt trong quy hoạch tổng thể, vừa bảo đảm về không gian văn hóa làng nghề, vừa thuận tiện cho du khách sử dụng. Đẩy mạnh ban hành các chính sách nhằm nâng cao chất lượng công tác trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa làng nghề.

Trong xây dựng hạ tầng phục vụ du lịch, các địa phương cần gấp rút ban hành các cơ chế, chính sách nhằm PTDL bền vững, du lịch có trách nhiệm với môi trường, du lịch xanh. Trong mỗi chủ trương, chính sách và dự án cần kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường, thực hiện “chính quyền và Nhân dân cùng làm”. Tập trung xây dựng hệ thống xử lý rác thải trong các làng nghề truyền thống bảo đảm tiêu chuẩn quốc gia về chất thải. Có chính sách quan tâm, thu hút nhân lực bản địa tham gia lực lượng vệ sinh môi trường ở các làng nghề; nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về du khách về DLLN và ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch, hướng tới phát triển làng nghề bền vững.

#### 4. Kết luận

ĐBSH là khu vực kinh tế quan trọng, có nhiều thế mạnh phát triển DLLN. Thời gian qua, vùng đã quan tâm phát triển DLLN truyền thống, tuy nhiên, chất lượng chưa tương xứng với tiềm năng và kỳ vọng. Từ thực trạng đó, chính quyền các địa phương

cần đẩy mạnh ban hành các cơ chế, chính sách nhằm đưa du lịch nói chung, DLLN nói riêng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp quan trọng vào xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại của vùng trong thời gian tới.

Để phát triển kinh tế DLLN, vùng ĐBSH cần tập trung hoàn thiện các cơ chế, chính sách: nâng cao chất lượng hoạt động quản lý du lịch; phát triển hệ thống sản phẩm DLLN; đào tạo nhân lực phục vụ DLLN; xây dựng cơ sở hạ tầng làng nghề. Khi các địa phương cùng phối hợp và vào cuộc quyết liệt, trong tương lai không xa, DLLN vùng ĐBSH sẽ là điểm thu hút và phân phối khách du lịch hàng đầu cả nước, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của vùng nhanh và ngày càng bền vững □

#### Chú thích:

1. Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 02/01/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt quy hoạch phát triển nghề, làng nghề thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2. Tổng cục Thống kê. *Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021*. H. NXB Thống kê, 2022, tr. 609 - 659.

3. Quyết định số 2163/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, ngày 11/11/2013.

2. Lê Tân Cương. *Từng bước hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế ven biển*. Tạp chí Thông tin Đối ngoại, 2011 số 15, tr. 33 - 37.

3. Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội. *Đề án chiến lược phát triển du lịch Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*. Hà Nội, 2011.